SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ; 14/09/2026; 14:08:23; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tỷ lệ, đối tượng chính sách xã hội, hình thức quản lý và việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân đối với đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng để phục vụ cho đối tượng chính sách xã hội khi chết tại nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 7414/SXD-HTKT ngày 28 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định tỷ lệ, đối tượng chính sách xã hội, hình thức quản lý và việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân đối với đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng để phục vụ cho đối tượng chính sách xã hội khi chết tại nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tỷ lệ, đối tượng chính sách xã hội, hình thức quản lý và việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân đối với đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng để phục vụ cho đối tượng chính sách xã hội khi chết tại nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách theo điểm c khoản 4 và khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quy định về tỷ lệ quỹ đất

Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để phục vụ các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Phạm vi cụ thể quỹ đất được xác định ở giai đoạn lập quy hoạch chi tiết xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Đối tượng chính sách xã hội có đăng ký thường trú tại tỉnh Quảng Trị khi chết được bố trí vào quỹ đất quy định tại Điều 2 của Quyết định này

1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Đối tượng là người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14.

Điều 4. Hình thức quản lý quỹ đất

Quỹ đất quy định tại Điều 2 của Quyết định này được Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng nghĩa trang quản lý sau khi đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng.

Điều 5. Quy định điều kiện đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân

Việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân đối với quỹ đất nghĩa trang quy định tại Điều 2 Quyết định này thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng; phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang có trách nhiệm kiểm tra việc xác định tỷ lệ quỹ đất quy định tại Điều 2 Quyết định này đảm bảo theo quy định.

2. Chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng nghĩa trang có trách nhiệm xác định ranh giới, quản lý trong quá trình xây dựng, khai thác và vận hành quỹ đất quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Tổ chức công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về đối tượng chính sách xã hội được bố trí sử dụng và quỹ đất quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

b) Cung cấp thông tin về các đối tượng chính sách đã được bố trí sử dụng quỹ đất nói trên để các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang theo dõi, quản lý.

c) Tổ chức quản lý, sử dụng quỹ đất tuân thủ theo quy định của Quyết định này và Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc bố trí, quản lý và sử dụng quỹ đất quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

2. Đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo chủ trương đầu tư đã được chấp thuận.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Y tế, Công Thương, Tài chính; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTXD.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Phong Phú